

TỔNG HỢP CÂU HỎI HỌC KÌ II
MÔN: VẬT LÝ 6

Câu 1: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 19, thời gian làm 2 phút)

Trường hợp nào dưới đây không phù hợp với cấu tạo của đòn bẩy?

- A. Đòn bẩy quay quanh điểm tựa O, O_1 là điểm tác dụng của vật cần nâng, O_2 là điểm tác dụng của lực nâng vật
- B. OO_1 là khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của vật cần nâng lên, OO_2 là khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của lực nâng vật.
- C. O_2O là khoảng cách từ điểm tác dụng của lực nâng vật tới điểm tựa, O_1O là khoảng cách từ điểm tác dụng của vật cần nâng tới điểm tựa.
- D. OO_1 là khoảng cách từ điểm tác dụng của lực nâng vật tới điểm tựa, OO_2 là khoảng cách từ điểm tựa tới điểm tác dụng của vật cần nâng lên.

Đáp án: D

Câu 2: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 19, thời gian làm 2 phút)

Dùng đòn bẩy để nâng vật lên, khi nào thì lực nâng vật lên (F_2) nhỏ hơn trọng lượng vật (F_1)?

- A. Khi $OO_2 < OO_1$
- B. Khi $OO_2 = OO_1$
- C. Khi $OO_2 > OO_1$
- D. Khi $O_1O_2 < OO_1$

Đáp án: C

Câu 3: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 19, thời gian làm 2 phút)

Khi khoảng cách OO_1 trên đòn bẩy đang nhỏ hơn khoảng cách OO_2 cách làm nào dưới đây làm cho khoảng cách $OO_1 > OO_2$?

- A. Di chuyển vị trí của điểm tựa O về phía O_1
- B. Di chuyển vị trí của điểm tựa O_2 ra xa điểm tựa O
- C. Đổi chỗ vị trí của 2 điểm O_1 và O
- D. Đổi chỗ vị trí của 2 điểm O_2 và O

Đáp án: D

Câu 4: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 20, thời gian làm 2 phút)

Khi dùng ròng rọc động ta có lợi gì?

- A Lực kéo vật
- B Hướng của lực kéo
- C Lực kéo và hướng của lực kéo
- D không có lợi gì

Đáp án: A

Câu 5: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 20, thời gian làm 2 phút)

Tác dụng của ròng rọc cố định là:

- A. Làm lực kéo vật nhỏ hơn trọng lượng của vật
- B. Làm thay đổi hướng của lực kéo so với khi kéo trực tiếp.
- C. Không làm thay đổi hướng của lực kéo so với kéo trực tiếp.
- D. Vừa làm thay đổi hướng vừa làm thay đổi cường độ của lực

Đáp án: B

Câu 6: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 20, thời gian làm 2 phút)

Máy cơ đơn giản nào sau đây không lợi về lực:

- A. Mặt phẳng nghiêng
C. Ròng rọc động

- B. Ròng rọc cố định
D. Đòn bẩy

Đáp án: B

Câu 7 (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 20, thời gian làm 2 phút)
Máy cơ đơn giản nào sau đây có tác dụng làm thay đổi hướng của lực kéo?

- A. Ròng rọc động
C. Đòn bẩy
B. Ròng rọc cố định
D. Mặt phẳng nghiêng

Đáp án: B

CHƯƠNG II: NHIỆT HỌC

Câu 8. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 21, thời gian làm 2 phút)
Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi nung nóng một vật rắn?

- A. Khối lượng của vật tăng.
B. Khối lượng của vật giảm.
C. Khối lượng riêng của vật tăng.
D. Khối lượng riêng của vật giảm.

Đáp án: D

Câu 9. (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 21, thời gian làm 2 phút)
Một lọ thủy tinh được đậy bằng nút thủy tinh. Nút bị kẹt. Hỏi phải mở nút bằng cách nào trong các cách sau đây?

- A. Hơ nóng nút.
B. Hơ nóng cổ lọ.
C. Hơ nóng cả nút và cổ lọ.
D. Hơ nóng đáy lọ.

Đáp án: B

Câu 10. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 21, thời gian làm 3 phút)
Ở đầu cán (chuôi) dao, liềm bằng gỗ, thường có một đai bằng sắt gọi là cái khâu dùng để giữ chặt lưỡi dao, liềm. Tại sao khi lắp khâu người thợ rèn phải nung nóng khâu rồi mới tra vào cán?

Đáp án: Phải nung nóng khâu dao, liềm vì khi được nung nóng, khâu nở ra để lắp vào cán, và khi nguội đi khâu co lại xiết chặt vào cán.

Câu 11. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 21, thời gian làm 3 phút)
Tại sao các tấm tôn lợp lại có dạng lượn sóng?

Đáp án: Để khi trời nóng các tấm tôn có thể giãn nở vì nhiệt mà ít bị ngăn cản hơn, nên tránh được hiện tượng gây ra lực lớn, có thể làm rách tôn lợp mái.

Câu 12. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 21, thời gian làm 3 phút)
Tại sao đổ nước nóng vào cốc bằng thủy tinh chịu lửa, thì cốc không bị vỡ, còn đổ nước nóng vào cốc thủy tinh thường thì cốc dễ bị vỡ?

Đáp án: Vì thủy tinh chịu lửa nở vì nhiệt ít hơn thủy tinh thường tới 3 lần.

Câu 13. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 22, thời gian làm 2 phút)
Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra khi đun nóng một chất lỏng?

- A. Khối lượng của chất lỏng tăng.
- B. Trọng lượng của chất lỏng tăng.
- C. Thể tích của chất lỏng tăng.
- D. Cả khối lượng, trọng lượng và thể tích của chất lỏng đều tăng.

Đáp án: C

Câu 14. (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 22, thời gian làm 2 phút)

Hiện tượng nào sau đây sẽ xảy ra đối với khối lượng riêng của một chất lỏng khi đun nóng một lượng chất lỏng này trong một bình thủy tinh?

- A. Khối lượng riêng của chất lỏng tăng.
- B. Khối lượng riêng của chất lỏng giảm.
- C. Khối lượng riêng của chất lỏng không thay đổi.
- D. Khối lượng riêng của chất lỏng thoát đầu giảm, rồi sau đó mới tăng.

Đáp án: B

Câu 15. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 22, thời gian làm 3 phút)

An định đổ đầy nước vào một chai thủy tinh rồi nút chặt lại và bỏ vào ngăn làm nước đá của tủ lạnh. Bình ngăn không cho An làm, vì nguy hiểm. Hãy giải thích tại sao?

Đáp án: Vì chai có thể bị vỡ, do nước khi đông đặc lại thành nước đá, thì thể tích tăng.

Câu 16. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 22, thời gian làm 3 phút)

Tại sao ở các bình chia độ thường có ghi 20°C .

Đáp án: Vì thể tích của bình phụ thuộc vào nhiệt độ. Trên bình ghi 20°C , có nghĩa là các giá trị về thể tích ghi trên bình chỉ đúng ở nhiệt độ trên. Khi đổ chất lỏng ở nhiệt độ khác 20°C vào bình thì giá trị đo được không hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên sai số này rất nhỏ, không đáng kể với các thí nghiệm không đòi hỏi độ chính xác cao.

Câu 17. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 22, thời gian làm 3 phút)

Tại sao khi đun nước, ta không nên đổ nước thật đầy ấm?

Đáp án: Vì khi bị đun nóng, nước trong ấm nở ra và tràn ra ngoài.

Câu 18. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 22, thời gian làm 3 phút)

Tại sao người ta không đóng chai nước ngọt thật đầy?

Đáp án: Để tránh tình trạng nắp bật ra khi chất lỏng đựng trong chai nở vì nhiệt.

Câu 19. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 2 phút)

Trong các cách sắp xếp các chất nở vì nhiệt từ nhiều tới ít sau đây, cách sắp xếp nào là đúng?

- A. Rắn, lỏng, khí
- B. Rắn, khí, lỏng
- C. Khí, lỏng, rắn
- D. Khí, rắn, lỏng

Đáp án: C

Câu 20. (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 2 phút)

Khi chất khí trong bình nóng lên thì đại lượng nào sau đây của nó thay đổi?

- A. Khối lượng.
- B. Trọng lượng.
- C. Khối lượng riêng.
- D. Cả khối lượng, trọng lượng và khối lượng riêng.

Đáp án: C

Câu 21. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 3 phút)

Tại sao không khí nóng lại nhẹ hơn không khí lạnh?(Hãy xem lại bài trọng lượng riêng để trả lời câu hỏi này.)

Đáp án: Ta có công thức: $d = \frac{P}{V} = \frac{10m}{V} = 10 \frac{m}{V}$

Khi nhiệt độ tăng thì khối lượng m không đổi nhưng thể tích V tăng do đó d giảm. Vì vậy trọng lượng riêng của không khí nóng nhỏ hơn trọng lượng riêng của không khí lạnh. Do đó không khí nóng nhẹ hơn không khí lạnh.

Câu 22. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 3 phút)

Tại sao quả bóng bàn đang bị bẹp, khi nhúng vào nước nóng lại có thể phồng lên?

Đáp án: Khi cho quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng, có hai chất (chất khí, chất rắn) ở quả bóng bị nóng lên và nở ra. Vì chất khí nở vì nhiệt nhiều hơn chất rắn nên không khí trong quả bóng bị nóng lên, nở ra làm cho quả bóng phồng lên.

Câu 23. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 3 phút)

Có người giải thích quả bóng bàn bị bẹp, khi được nhúng vào nước nóng sẽ phồng lên như củ, vì vỏ bóng bàn gặp nóng nở ra và phồng lên. Hãy nghĩ ra một thí nghiệm chứng tỏ cách giải thích trên là sai?

Đáp án: Chỉ cần dùng một lỗ như ở quả bóng bàn bị bẹp rồi nhúng vào nước nóng. Khi đó nhựa làm bóng vẫn nóng lên nhưng bóng không phồng lên được.

Câu 24. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 3 phút)

Trong một ống thủy tinh nhỏ đặt nằm ngang, đã được hàn kín hai đầu và hút hết không khí, có một giọt thủy ngân nằm ở chính giữa. Nếu đốt nóng một đầu ống thì giọt thủy ngân có dịch chuyển không? Tại sao?



Đáp án: Nếu đốt nóng một đầu ống thì giọt thủy ngân có dịch chuyển. Tuy trong ống không có không khí nhưng lại có hơi thủy ngân. Hơi thủy ngân ở một đầu bị hơi nóng nở ra đẩy giọt thủy ngân dịch chuyển về phía đầu kia.

Câu 25. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 3 phút)

Tại sao khi rót nước nóng ra khỏi phích nước, rồi đậy nút lại ngay thì nút hay bị bật ra? Làm thế nào để tránh hiện tượng này?

Đáp án: Khi rót nước nóng ra có một lượng không khí ở ngoài tràn vào phích. Nếu đậy nút ngay thì lượng khí này sẽ bị nước trong phích làm cho nóng lên, nở ra và có thể làm bật nút phích.

Để tránh hiện tượng này, không nên đậy nút ngay mà chờ cho lượng khí tràn vào phích nóng lên, nở ra và thoát ra ngoài một phần mới đóng nút lại.

Câu 26. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 23, thời gian làm 3 phút)

Tại sao rót nước nóng vào cốc thủy tinh dày thì cốc dễ vỡ hơn là rót nước nóng vào cốc thủy tinh mỏng?

Đáp án: Khi rót nước nóng vào cốc thủy tinh dày thì lớp thủy tinh bên trong tiếp xúc với nước, nóng lên trước và giãn nở, trong khi lớp thủy tinh bên ngoài chưa kịp nóng lên và chưa giãn nở. Kết quả là lớp thủy tinh bên ngoài chịu lực tác dụng từ trong ra và cốc bị vỡ. Với cốc

mỏng, thì lớp thủy tinh bên trong và bên ngoài nóng lên và dẫn nở đồng thời nên cốc không bị vỡ.

Câu 27. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 24, thời gian làm 2 phút)
Đồng và thép nở vì nhiệt như nhau hay khác nhau?

Đáp án: Đồng và thép nở vì nhiệt khác nhau. Đồng nở vì nhiệt nhiều hơn thép.

Câu 28. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 24, thời gian làm 2 phút)

Khi bị hơi nóng, băng kép luôn luôn cong về phía thanh đồng hay thanh thép? Tại sao?

Đáp án: Khi bị hơi nóng, băng kép luôn luôn cong về phía thanh đồng. Đồng giãn nở vì nhiệt nhiều hơn thép nên thanh đồng dài hơn và thanh đồng nằm phía ngoài vòng cung.

Câu 29. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 24, thời gian làm 2 phút)

Băng kép đang thẳng, nếu làm cho nó lạnh đi thì nó có bị cong không? Nếu có thì cong về phía thanh thép hay thanh đồng? Tại sao?

Đáp án: Nếu làm cho nó lạnh đi thì nó có bị cong và cong về phía thanh thép. Đồng co lại vì nhiệt nhiều hơn thép, nên thanh đồng ngắn hơn, thanh thép dài hơn và thanh thép nằm phía ngoài vòng cung.

Câu 30. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 24, thời gian làm 2 phút)

Nêu cấu tạo, tính chất và ứng dụng của băng kép?

Đáp án:

- Cấu tạo: Băng kép được cấu tạo bởi hai thanh kim loại có bản chất khác nhau.
- Tính chất: Băng kép khi bị đốt nóng hoặc làm lạnh đều cong lại.
- Ứng dụng: Do băng kép khi bị đốt nóng hoặc làm lạnh đều cong lại nên người ta ứng dụng tính chất trên vào việc đóng ngắt tự động mạch điện.

Câu 31. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 24, thời gian làm 3 phút)

Tại sao ở chỗ tiếp nối hai đầu thanh ray xe lửa lại có một khoảng hở?

Đáp án: Người ta đặt khe hở như vậy để khi trời nóng, đường ray nở dài ra do đó nếu không để khe hở, sự nở vì nhiệt của đường ray sẽ bị ngăn cản gây ra lực lớn làm cong đường ray.

Câu 32. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 24, thời gian làm 3 phút)

Ở hai đầu gối đỡ một số cầu thép người ta cấu tạo như sau: một đầu gối đỡ đặt cố định còn một đầu gối lên các con lăn. Tại sao một gối đỡ phải đặt trên các con lăn?

Đáp án: Một đầu được đặt gối lên các con lăn, tạo điều kiện cho cầu dài ra khi nóng lên mà không bị ngăn cản.

Câu 33. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 2 phút)

Cấu tạo của nhiệt kế y tế có đặc điểm gì? Cấu tạo như vậy, có tác dụng gì?

Đáp án: Trong ống quản ở gần bầu nhiệt kế có một chỗ thắt. Chỗ thắt này có tác dụng ngăn không cho thủy ngân tụt xuống khi đưa bầu nhiệt kế ra khỏi cơ thể.

Câu 34. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 2 phút)

Hãy kể một số loại nhiệt kế mà em biết? Những nhiệt kế đó thường dùng để đo gì?

Đáp án: Nhiệt kế y tế-dùng để đo nhiệt độ cơ thể. Nhiệt kế rượu-dùng để đo nhiệt độ khí quyển. Nhiệt kế thủy ngân dùng để đo nhiệt độ trong các thí nghiệm.

Câu 35. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 2 phút)

Trong nhiệt giai Farenhai, nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là bao nhiêu?

Đáp án: Trong nhiệt giai Farenhai, nhiệt độ của nước đá đang tan là 32°F , nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 212°F .

Câu 36. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 2 phút)

Trong nhiệt giai Xenxiut, nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu, nhiệt độ của hơi nước đang sôi là bao nhiêu?

Đáp án: Trong nhiệt giai Xenxiut, nhiệt độ của nước đá đang tan là 0°C , nhiệt độ của hơi nước đang sôi là 100°C .

Câu 37. (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 2 phút)

Tại sao bảng nhiệt độ của nhiệt kế y tế lại không có nhiệt độ dưới 35°C và trên 42°C .

Đáp án: Vì nhiệt độ cơ thể người chỉ vào khoảng từ 35°C đến 42°C .

Câu 38. (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 2 phút)

Khi nhiệt kế thủy ngân (hoặc rượu) nóng lên thì cả bầu chứa và thủy ngân (hoặc rượu) đều nóng lên. Tại sao thủy ngân (hoặc rượu) vẫn dâng lên trong ống thủy tinh?

Đáp án: Do thủy ngân nở vì nhiệt nhiều hơn thủy tinh.

Câu 39. (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 2 phút)

Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng nào?

Đáp án: Nhiệt kế hoạt động dựa trên hiện tượng giãn nở vì nhiệt của các chất.

Câu 40. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 3 phút)

Hai nhiệt kế có cùng bầu chứa một lượng thủy ngân như nhau, nhưng ống thủy tinh có tiết diện khác nhau. Khi đặt cả hai nhiệt kế này vào hơi nước đang sôi thì mực thủy ngân trong hai ống có dâng cao như nhau không? Tại sao?

Đáp án: Không. Vì thể tích thủy ngân trong hai nhiệt kế tăng lên như nhau, nên trong ống thủy tinh có tiết diện nhỏ mực thủy ngân sẽ dâng cao hơn.

Câu 41. (Vận dụng, kiến thức đến tuần 25, thời gian làm 3 phút)

Trong thực tế sử dụng, ta thấy có nhiệt kế thủy ngân, nhiệt kế rượu nhưng không thấy có nhiệt kế nước vì:

A- Nước co dãn vì nhiệt không đều.

B- Dùng nước không thể đo được nhiệt độ âm.

C- Trong khoảng nhiệt độ thường đo, rượu và thủy ngân co dãn đều đặn.

D- Cả A, B, C đều đúng.

Đáp án: D

Câu 42. (Nhận biết, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 2 phút)

Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là :

A. Sự đông đặc . B.Sự ngưng tụ. C. Sự nóng chảy. D. Sự bay hơi .

Đáp án: C

Câu 43: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 2 phút)

Sự đông đặc là sự chuyển thể:

- A. Rắn sang lỏng B. Lỏng sang rắn C. Lỏng sang hơi D. Hơi sang lỏng

Đáp án: B

Câu 44: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 2 phút)

Trong thời gian nóng chảy hay đông đặc nhiệt độ của vật :

- A. Tăng . B. Không thay đổi . C. Giảm. D. Thay đổi.

Đáp án: B

Câu 45: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 3 phút)

Trong các hiện tượng sau hiện tượng nào không liên quan đến sự nóng chảy?

- A. Bỏ một cục nước đá vào một cốc nước B. Đốt một ngọn nến
C. Đúc một cái chuông đồng D. Đốt một ngọn đèn dầu

Đáp án: D

Câu 46: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 3 phút)

Chỉ ra kết luận sai trong các kết luận sau:

- A. Sự chuyển từ thể rắn sang thể lỏng gọi là sự nóng chảy.
B. Sự chuyển từ thể lỏng sang thể rắn gọi là sự đông đặc.
C. Trong thời gian nóng chảy (hay đông đặc) nhiệt độ của hầu hết các vật không thay đổi.
D. Các chất khác nhau có nhiệt độ nóng chảy giống nhau.

Đáp án: D

Câu 47: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 3 phút)

Trong điều kiện nào thì khi tăng nhiệt độ, nước sẽ co lại chứ không nở ra ?

- A. Nhiệt độ của nước dưới 0°C . C. Nhiệt độ của nước từ 0°C đến 4°C .
B. Nhiệt độ của nước trên 4°C . D. Nhiệt độ của nước là 100°C .

Đáp án: C

Câu 48: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 3 phút)

Tại sao người ta không dùng nước mà phải dùng rượu để chế tạo các nhiệt kế dùng để đo nhiệt độ của không khí?

Đáp án: Vì nhiệt độ đông đặc của rượu rất thấp và nhiệt độ của khí quyển không thể xuống thấp hơn nhiệt độ này.

Câu 49: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 3 phút)

Thả một thỏi chì và một thỏi đồng vào bạc đang nóng chảy. Hỏi chúng có bị nóng chảy không ? Vì sao ?

Đáp án:

- Chì bị nóng chảy vì nhiệt độ nóng chảy của chì (327°C) nhỏ hơn nhiệt độ nóng chảy của bạc (960°C)
- Đồng không bị nóng chảy vì đồng có nhiệt độ nóng chảy (1083°C) lớn hơn nhiệt độ nóng chảy của bạc (960°C)

Câu 50: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 3 phút)

Tại sao người ta dùng nhiệt độ của nước đá đang tan để làm một mốc đo nhiệt độ?

Đáp án: Vì nhiệt độ này là xác định và không thay đổi trong suốt quá trình nước đá đang tan

Câu 51: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 28-29, thời gian làm 3 phút)

Tại sao người ta thường dùng nhiệt kế rượu để đo nhiệt độ ngoài trời ở châu Âu mà không dùng nhiệt kế thủy ngân?

Đáp án: Nhiệt độ đông đặc của rượu là -117°C , của thủy ngân là -39°C . Ở châu Âu mùa đông nhiệt độ ngoài trời có thể thấp hơn -39°C . Nếu chất lỏng làm nhiệt kế là thủy ngân thì thủy ngân sẽ bị đông đặc nên không đo được nhiệt độ.

Câu 52: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 2 phút)

Tốc độ bay hơi của một chất lỏng:

- A. Chỉ phụ thuộc vào nhiệt độ.
- B. Chỉ phụ thuộc vào gió.
- C. Chỉ phụ thuộc vào diện tích mặt thoáng của chất lỏng.
- D. Phụ thuộc vào cả ba yếu tố trên.

Đáp án: D

Câu 53: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 2 phút)

Sự chuyển từ thể hơi sang thể lỏng gọi là :

- A. Sự ngưng tụ. B. Sự bay hơi. C. Sự đông đặc. D. Sự nóng chảy

Đáp án: A

Câu 54: (Nhận biết, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 2 phút)

Nước đựng trong cốc bay hơi càng nhanh khi:

- A. Nước trong cốc càng nhiều
- B. Nước trong cốc càng ít
- C. Nước trong cốc càng nóng
- D. Nước trong cốc càng lạnh

Đáp án: C

Câu 55: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Hiện tượng nào sau đây không phải là sự ngưng tụ?

- A. Sương mù B. Mây C. Sương đọng trên lá D. Hơi nước

Đáp án: D

Câu 56: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Khi làm muối, người ta đã dựa vào hiện tượng nào?

- A. Bay hơi B. Ngưng tụ C. Đông đặc D. Cả 3 hiện tượng trên.

Đáp án: A

Câu 57: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Đề ý thấy bên ngoài thành cốc đựng nước đá thường có các giọt nước nhỏ li ti bám vào. Giải thích?

- A. Vì nước trong cốc bay hơi và ngưng tụ lại.
- B. Vì nước trong cốc thấm ra ngoài.
- C. Vì hơi nước trong không khí gặp lạnh ngưng tụ trên thành cốc.
- D. Cả ba nguyên nhân trên.

Đáp án: C

Câu 58: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên bao gồm những quá trình:

- A. Bay hơi và ngưng tụ.
- B. Nóng chảy và bay hơi.
- C. Nóng chảy và ngưng tụ.
- D. Bay hơi và đông đặc.

Đáp án: A

Câu 59: (Thông hiểu, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Vì sao đứng trước biển hay sông hồ, ta cảm thấy mát mẻ?

- A. Vì trong không khí có nhiều hơi nước.
- B. Vì nước bay hơi làm giảm nhiệt độ xung quanh.
- C. Vì ở biển, sông, hồ bao giờ cũng có gió.
- D. Vì cả ba nguyên nhân trên.

Đáp án: B

Câu 60: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Trong hơi thở của con người bao giờ cũng có hơi nước. Tại sao chỉ thấy hơi thở vào những ngày trời lạnh ?

Đáp án: Vào những ngày nhiệt độ bình thường hoặc nóng thì hơi nước từ miệng bay ra và tiếp tục bay hơi bay đi. Nhưng vào những ngày trời lạnh, hơi nước trong miệng bay ra gặp không khí lạnh nên bị ngưng tụ thành những hạt nước nhỏ li ti. chính vì hơi nước bị ngưng tụ nên ta mới nhìn thấy được.

Câu 61: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Tại sao khi trồng chuối hay trồng mía, người ta phải phạt bớt lá ?

Đáp án: Để giảm bớt sự bay hơi làm cây ít bị mất nước hơn

Câu 62: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Giải thích sự tạo thành giọt nước trên lá cây vào ban đêm.

Đáp án: Hơi nước trong không khí ban đêm gặp lạnh, ngưng tụ thành các giọt sương đọng trên lá.

Câu 63: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Tại sao rượu đựng trong chai không đậy nút sẽ cạn dần, còn nếu nút kín thì không cạn?

Đáp án: Nếu không có nút đậy kín thì hơi rượu sẽ bay hết. Nếu có nút đậy kín thì hơi rượu sẽ ngưng tụ lại nên không bay hơi đi được.

Câu 64: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Tại sao vào mùa lạnh, khi hà hơi vào mặt gương ta thấy mặt gương mờ đi rồi sau một thời gian mặt gương lại sáng trở lại?

Đáp án: Trong hơi thở của người có hơi nước. Khi gặp mặt gương lạnh, hơi nước này ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ làm mờ gương. Sau một thời gian những hạt nước này lại bay hơi hết vào không khí và mặt gương lại sáng.

Câu 65: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 30-31, thời gian làm 3 phút)

Sương mù thường có vào mùa lạnh hay mùa nóng? Tại sao khi Mặt Trời mọc sương mù lại tan?

Đáp án: Không. Vì càng lên cao áp suất càng giảm, trên đỉnh núi rất cao, nước sôi ở nhiệt độ nhỏ hơn 100°C nên luộc trứng không thể chín được.

Câu 74: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 32-33, thời gian làm 4 phút)
Càng lên cao nhiệt độ sôi của nước càng giảm. Tại sao?

Đáp án: Tại vì càng lên cao áp suất không khí càng giảm nên nhiệt độ sôi của nước càng giảm

Câu 75: (Vận dụng, kiến thức đến tuần 32-33, thời gian làm 4 phút)
Ở nhiệt độ nào thì một chất lỏng cho dù có tiếp tục đun vẫn không tăng nhiệt độ? Sự bay hơi của chất lỏng ở nhiệt độ này có đặc điểm gì?

Đáp án: Ở nhiệt độ sôi thì dù có tiếp tục đun, nhiệt độ của chất lỏng vẫn không thay đổi. Ở nhiệt độ này thì chất lỏng bay hơi cả ở trong lòng lẫn trên mặt thoáng của chất lỏng.